

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HC-PT**

Ngày: 21/01/2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính về việc trả lời đơn và hành vi  
hành chính không trả nhà*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tào

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Xuân Thành

Ông Đặng Kim Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoa, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc trả lời đơn và hành vi hành chính không trả nhà*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 674/2021/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Ngô Quốc Tr, sinh năm 1947; Nơi cư trú: CA 90403, USA. Hộ chiếu số: BA 572876 cấp ngày 3/10/2013 tại Gatineau, Canada do Tổng lãnh sự quán nước CHXHCNVN tại Van cu vơ Canada.

Địa chỉ liên lạc: 27 đường số 8, khu phố 4, phường A, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tổng đạt: 207/22 Đường T, phường Y1, quận Y2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Quang Tr1, sinh năm: 1959; địa

chỉ: 26 đường H, phường Y3, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Hồng H1, sinh năm: 1961, địa chỉ liên lạc: 207/22 Đường T, phường Y1, quận Y2, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 05/6/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Van-cu-vơ, Canada). Ông Lê Quang Tr1, có mặt; ông Nguyễn Hồng H1, vắng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Phạm Quang B1 – Văn phòng luật sư P, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Xuân E – Chuyên viên Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ngô Lê H2; Địa chỉ: Thụy Sĩ. Vắng mặt.
- Bà Ngô Lê B2; Địa chỉ: Thụy Sĩ. Vắng mặt.
- Ông Ngô Quốc L; Địa chỉ: Thụy Sĩ. Vắng mặt.
- Ông Ngô Quốc N; Địa chỉ: Thụy Sĩ. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, bà B2, ông L, ông N:* Ông Ngô Quốc Tr. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Người khởi kiện của người khởi kiện - ông Ngô Quốc Tr trình bày:**

Cha ông là Ngô D (chết năm 1976), mẹ ông là Tạ Kiều H3 (chết năm 2001) có tạo lập được là căn nhà tại địa chỉ 89 đường Đ1 (nay là đường T1), Thành phố N, Khánh Hòa. Ngày 07 tháng 2 năm 1977, bà Tạ Kiều H3 có ký “Giấy giao kèo cho mượn nhà”, bên mượn là UBND thị xã N. Nội dung Giấy giao kèo là bà H3 cho UBND thị xã N mượn tầng trệt nhà 89 Đường Đ1, thời hạn mượn 02 năm để làm văn phòng cho cơ quan nhà nước. Riêng lầu trên gia đình vẫn sử dụng.

Ngày 20/4/1977, bà Tạ Kiều H3 được con gái bảo lãnh qua Thụy Sĩ chữa bệnh. Trước khi đi, bà H3 có làm đơn gửi lại nhà 89 Đường Đ1 và một số nhà đất khác cho nhà nước “quản thủ giữ”. Căn nhà 89 Đường Đ1 được giao cho UBND thị xã N mượn tầng trệt để làm trụ sở cho phòng công nghiệp, 02 tầng lầu phía trên gửi lại UBND thị xã N quản thủ giữ nên thuộc đối tượng được nhà nước trả lại nhà theo quy định tại điều 1 mục II quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977; Thông tư số 383/TT-BXD-ĐT ngày 05/10/1991; Nghị quyết số 755/2005 ngày 02/4/2005; Nghị quyết 1037/NQ-QH ngày 27/7/1996.

Ông Tr đã nhiều lần làm đơn đề nghị được trả lại nhà đất số 89 Đường Đ1 nhưng được UBND tỉnh Khánh Hòa trả lời bằng các văn bản: Số 5952/UBND-XDND ngày 13/9/2007, số 1597/UBND-XDND ngày 28/02/2017,

số 8784/UBND-XDND ngày 25/9/2017 với cùng nội dung: không chấp nhận việc trả lại nhà đất tại địa chỉ 89 đường Đ1 (nay là đường T1, Thành phố N).

Do đó, ông Tr khởi kiện yêu cầu tuyên hủy các văn bản: Số 5952/UBND-XDND ngày 13/9/2007, số 1597/UBND-XDND ngày 28/02/2017, số 8784/UBND-XDND ngày 25/9/2017 cùng của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, về việc: trả lời đơn. Đồng thời tuyên bố hành vi không trả nhà là không đúng.

**\* Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày:** Nhà đất số 89 Đường T1, thành phố N trước đây thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Ngô D (đã mất năm 1976) và bà Tạ Kiều H3. Năm 1977, bà Tạ Kiều H3 đi xuất cảnh ra nước ngoài, có đơn gửi lại toàn bộ tài sản cho nhà nước quản lý; UBND tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hòa) đã ban hành Quyết định số 2822/VP-CP ngày 17/12/1979 về việc trực tiếp quản lý nhà đất đối với người được xuất cảnh, gồm: nhà đất số 89 Đường T1, lô đất trạm xăng dầu cạnh chùa Phật giáo Thành phố N và 02 lô đất tại phường V, thành phố N.

Nhà nước quản lý các nhà, đất nêu trên theo chính sách về quản lý nhà đất quy định tại Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ (ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị của các tỉnh phía nam) và đơn đề ngày 20/4/1977 của bà Tạ Kiều H3 xin giao cho Nhà nước quản lý các nhà, đất này để xuất cảnh.

Sau khi quản lý các nhà, đất nêu trên, UBND tỉnh đã bố trí sử dụng, giao các cơ quan làm trạm xăng dầu và công trình công cộng (chợ V), đối với nhà đất số 89 Đường T1, UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép Công ty TNHH MTV Sào Khánh Hòa thuê làm địa điểm kinh doanh sản phẩm yến sào.

Việc giải quyết đơn của ông Ngô Quốc Tr: Ông Ngô Quốc Tr (là con của bà Tạ Kiều H3, hiện nay đang ở nước ngoài), các năm 2007, 2016, 2017 có đơn gửi UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị trả lại các bất động sản tại thành phố N đã giao cho nhà nước quản lý. UBND tỉnh Khánh Hòa đã trả lời đơn cho ông Ngô Quốc Tr tại các văn bản sau: văn bản số 5952/UBND-XDND ngày 13/9/2007, văn bản số 1597/UBND-XDND ngày 28/02/2017, văn bản số 8784/UBND-XDND ngày 25/9/2017. Theo đó, ý kiến của UBND tỉnh tại các văn bản nêu trên, gồm các nội dung chính như sau:

- Các nhà, đất của bà Tạ Kiều H3 đã được Nhà nước quản lý trong quá trình thực hiện chính sách về quản lý nhà đất vắng chủ, nhà đất của những người ra nước ngoài; sau khi quản lý, Nhà nước đã bố trí sử dụng ổn định cho đến nay.

- Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và

chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991: “Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất” và Khoản 4, 6, Điều 2 Nghị quyết số 23/2003/QH11: “Nhà nước hoàn thành thủ tục pháp lý về sở hữu toàn dân đối với các loại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách dưới đây: ...; 6. Quản lý nhà đất của những người di tản, chuyển vùng hoặc ra nước ngoài”;

Do vậy, việc ông Ngô Quốc Tr đòi lại nhà đất số 89 Đường T1, Thành phố N là không có cơ sở xem xét giải quyết; UBND tỉnh trả lời đơn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc Tr

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:**

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 1; Khoản 4, 6, Điều 2 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991;

Khoản 1 Điều 157, Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc Tr về việc yêu cầu hủy các Thông báo số 5952/UBND-XDND ngày 13/9/2007, số 1597/UBND-XDND ngày 28/02/2017, số 8784/UBND-XDND ngày 25/9/2017 UBND tỉnh Khánh Hòa.

- UBND tỉnh Khánh Hòa không trả lại nhà cho Ngô Quốc Tr là đúng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2020 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (ông Ngô Quốc Tr) là ông Nguyễn Hồng H1 kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát

biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quốc Tr; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của ông Ngô Quốc Tr; nhận thấy:

Căn nhà 89 Đường Đ1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa hiện nay nguyên là của vợ chồng ông Ngô D (mất năm 1976) và bà Tạ Kiều H3 (mất năm 2001); ngày 20/4/1977 bà Tạ Kiều H3 có đơn xin giao cho Nhà nước quản lý các tài sản là nhà, đất này để xuất cảnh theo diện đoàn tụ gia đình. Trên cơ sở đơn xin giao tài sản cho Nhà Nước “Quản thủ giữ”, UBND thị xã N (nay là thành phố N) lúc bấy giờ ký nhận tài sản đồng thời xác nhận tình trạng về tài sản để bà H3 đủ điều đi xuất cảnh. Ngày 17/12/1979, UBND tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hòa) ban hành Quyết định số 2822/VP-CP về việc “trực tiếp quản lý nhà đất đối với người được phép xuất cảnh”, gồm: nhà đất số 89 Đường T1, Thành phố N, lô đất trạm xăng dầu cạnh chùa Phật giáo Thành phố N và 02 lô đất tại phường V, thành phố N. Như vậy, Nhà nước đã có quyết định quản lý các tài sản của bà Tạ Kiều H3 trước khi đi xuất cảnh theo diện đoàn tụ gia đình; các tài sản gồm căn nhà 89 Đường Đ1 nay là đường T1, 01 lô đất gần chùa Phật Học nay là Cây xăng Mã Vòng, 02 lô đất tại phường V nay được giao cho Ban quản lý chợ V làm Chợ V. Các tài sản nêu trên được quản lý theo chính sách về quản lý nhà đất quy định tại Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ (ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị của các tỉnh phía nam) và đơn đề ngày 20/4/1977 của bà Tạ Kiều H3. Sau khi có Quyết định 2822/VP-CP ngày 17/12/1979 của UBND tỉnh Phú Khánh, các tài sản này được UBND tỉnh Phú Khánh (tỉnh Khánh Hòa) đã bố trí sử dụng, giao các cơ quan làm trạm xăng dầu và công trình công cộng (chợ V), đối với nhà đất số 89 Đường T1, UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép Công ty TNHH một thành viên Yến Sào Khánh Hòa thuê làm địa điểm kinh doanh sản phẩm yến sào Khánh Hòa sử dụng đến nay, tức là Nhà Nước đã quản lý bằng hình thức giao cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991: “*Nhà nước không xem xét lại chủ trương,*

*chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991.*

*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất” và khoản 4, 6 Điều 2 Nghị quyết số 23/2003/QH11: “Nhà nước hoàn thành thủ tục pháp lý về sở hữu toàn dân đối với các loại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách: Quản lý nhà đất của những người di tản, chuyển vùng hoặc ra nước ngoài”.*

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp căn nhà 89 Đường T1, Thành phố N đã được UBND tỉnh Khánh Hòa quản lý theo diện xuất cảnh và tự nguyện giao tài sản cho Nhà Nước quản lý của bà Tạ Kiều H3 trước khi đi xuất cảnh theo diện đoàn tụ gia đình là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại khoản 1,2 Mục IV của thông tư số 383/BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn thi hành quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở, quy định: *“Công dân Việt Nam được pháp xuất cảnh, trừ trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 5 Quyết định 297-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng, thì có quyền định đoạt đối với nhà ở thuộc sở hữu của họ. Trong trường hợp trước khi đi họ xin ủy quyền cho Nhà Nước quản lý nhà của họ thì cũng được chấp nhận nếu người chủ trở về định cư tại Việt Nam thì được nhận lại nhà sau khi đã thanh toán các khoản chi phí quản lý và sửa chữa (nếu có) cho Nhà Nước. Nếu người chủ không trở về (nhưng vẫn là công dân Việt Nam) thì người đó cũng được phép chuyển quyền sở hữu hoặc ủy quyền quản lý cho công dân Việt Nam khác đang sống tại Việt Nam theo quy định của pháp luật”.* Như vậy, hiện nay bà Tạ Kiều H3 đã chết vào năm 2001, còn ông Ngô Quốc Tr là con và được bà Tạ Kiều H3 trao quyền sở hữu tài sản hiện nay định cư ở nước ngoài, có Quốc tịch Canada, không phải là công dân Việt Nam, ông Tr cũng không định cư, sống và làm việc tại Việt Nam, nên không đủ điều kiện cần và đủ để đòi lại nhà do Nhà nước quản lý theo quy định trên.

Do đó, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Tr kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí sơ thẩm: Tại phần nhận định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có nhận định ông Ngô Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng không tuyên trong phần Quyết định là có sai sót. Tuy nhiên xét thấy sai sót này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự, nên cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để giải quyết lại mà cấp phúc thẩm có thể khắc phục được.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Ngô Quốc Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 1; khoản 4, 6, Điều 2 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991; khoản 1,2 Mục IV của Thông tư số 383/BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn thi hành quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở; khoản 1 Điều 157, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc Tr về việc yêu cầu hủy các Thông báo số 5952/UBND-XDND ngày 13/9/2007; Thông báo số 1597/UBND-XDND ngày 28/02/2017 và Thông báo số 8784/UBND-XDND ngày 25/9/2017 UBND tỉnh Khánh Hòa.

- UBND tỉnh Khánh Hòa không trả lại nhà đất cho Ngô Quốc Tr là đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Ngô Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001104 ngày 26/12/2019 (do ông Lê Quang Tr1 nộp thay) và Biên lai số 0001300 ngày 14/8/2020 9 (do ông Nguyễn Văn Đại nộp thay) của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra II - TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**

